

Số: **1937**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **08** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung
Thiết bị đồ gỗ, Thiết bị mầm non và các Thiết bị khác đợt 2 năm 2017.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg, ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị trực thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT, ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục đồ dùng – đồ chơi – thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời dành cho giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 về việc công bố danh mục tài sản nhà nước thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung áp dụng trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2184/TTr-



SGDDT, ngày 01/12/2017; Báo cáo thẩm định số 255/BC-STC, ngày 28/11/2017 và 262/BC-STC, ngày 30/11/2017 của Sở Tài chính về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung Thiết bị mầm non và các Thiết bị khác đợt 2 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung Thiết bị đồ gỗ, Thiết bị mầm non và các Thiết bị khác đợt 2 năm 2017, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo (Bên mời thầu) có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo chủng loại, chất lượng thiết bị, hiệu quả sử dụng và tuân thủ các quy định hiện hành.

Sở Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định; hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, CNXD (MNC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

Tôn Thị Ngọc Hạnh



PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu mua sắm tập trung Thiết bị đồ gỗ, Thiết bị mầm non và thiết bị khác đợt 2 năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn đấu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung thiết bị đồ gỗ đợt 2 năm 2017.								
1	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	2.000.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý V/2017	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu + kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000		Chỉ định thầu		Quý V/2017	Trọn gói	30 ngày
3	Mua sắm tập trung thiết bị đồ gỗ đợt 2 năm 2017	765.600.000		Chào hàng cạnh tranh		Quý V/2017	Trọn gói	15 ngày
Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung thiết bị mầm non và thiết bị khác đợt 2 năm 2017.								
1	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất	2.228.908	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý V/2017	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu + kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000		Chỉ định thầu		Quý V/2017	Trọn gói	30 ngày
3	Mua sắm tập trung thiết bị mầm non và thiết bị khác đợt 2 năm 2017	1.073.431.000		Chào hàng cạnh tranh		Quý V/2017	Trọn gói	15 ngày
	Tổng giá trị các gói thầu	1.077.659.908	Bảng chữ: Một tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, chín trăm lẻ tám đồng.					

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CHI TIẾT VỀ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT, SỐ LƯỢNG

Gói thầu Mua sắm tập trung thiết bị mầm non và các thiết bị khác đợt 2 năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1937/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Mua sắm tập trung thiết bị đồ gỗ năm 2017(đợt 2)				
1	Bàn ghế học sinh tiểu học (01 bàn + 02 ghế) Cỡ số V	<p>* Bàn học sinh: Quy cách, vật liệu: mặt bàn làm bằng gỗ ghép dày 17mm, phủ veneer , qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp. Hộc bàn làm bằng gỗ ghép dày 10mm qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp, có vách ngăn. Chân bàn làm bằng sắt hộp chữ nhật (25x50)mm,(25x25)mm, (20x20)mm dày 1,0mm; khung sườn làm bằng sắt hộp định hình tiết diện tối thiểu (20x20)mm dày 1,0mm. Các chi tiết được hàn trong môi trường bảo vệ khí CO2 sơn tĩnh điện được liên kết bằng boulon, chân bàn tiếp xúc với sàn nhà bằng 4 đế nhựa cứng tránh gây tiếng động và trầy xước nền nhà.</p> <p>- Kích thước bàn (DxRx C): (1,2 x 0,5 x 0,63)m.</p> <p>* Ghế học sinh: - Quy cách, vật liệu: mặt ghế và tựa ghế làm bằng gỗ ghép dày 15mm, phủ veneer , qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp, liên kết với chân và tựa bằng boulon. Chân và khung ghế làm bằng sắt hộp định hình vuông (20x20)mm, dày 1,0mm, phía dưới chân ghế có 2 thanh ngang được tạo thành một khối vững chắc, tất cả được hàn trong môi trường khí CO2 sơn tĩnh điện. Chân ghế tiếp xúc với nền nhà bằng 4 đế nhựa cứng.</p> <p>- Kích thước ghế: mặt ghế (0,34 x 0,36)m, chiều rộng thanh tựa ghế</p>	Bộ	332
2	Bàn ghế giáo viên (01 bàn + 01 ghế)	<p>* Bàn giáo viên: Quy cách, vật liệu: mặt bàn và hông bàn làm bằng gỗ ghép dày 18mm, phủ veneer , qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp. Khung bàn làm bằng sắt hộp định hình tiết diện tối thiểu (25x25)mm, dày 1,0mm. Các chi tiết được hàn trong môi trường bảo vệ khí CO2 sơn tĩnh điện được liên kết bằng boulon, chân bàn tiếp xúc với sàn nhà bằng 4 đế nhựa cứng tránh gây tiếng động và trầy xước nền nhà.</p> <p>- Kích thước bàn (DxRx C): (1,0 x 0,6 x 0,75)m.</p> <p>* Ghế giáo viên: - Quy cách, vật liệu: mặt ghế và tựa ghế làm bằng gỗ ghép dày 15mm, phủ veneer , qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp, liên kết với chân và tựa bằng boulon. Chân và khung ghế làm bằng sắt hộp định hình vuông (20x20)mm, dày 1,0mm, hàn trong môi trường khí CO2 sơn tĩnh điện. Chân ghế tiếp xúc với nền nhà bằng 4 đế nhựa cứng.</p> <p>- Kích thước ghế: mặt ghế (0,38 x 0,40)m, chiều rộng thanh tựa ghế (0,38 x 0,2)m, chiều cao từ mặt đất tới mặt ghế 0,45m, chiều cao từ mặt đất đến đỉnh tựa ghế 0,9m.</p>	Bộ	17
3	Bảng viết phấn chống lóa	<p>- Quy cách, vật liệu: bảng viết chuyên dụng Hàn Quốc, màu xanh có tác dụng chống lóa, có dòng kẻ mờ ngang dọc (50x50)mm. Lưng đỡ sau làm bằng tấm nhựa nguyên sinh là loại vật liệu nhẹ, chống ẩm không co giãn, không cong vênh, không biến dạng khi chịu các tác động cơ học, không rung khi viết phấn. Khung bảng làm bằng nhôm chuyên dụng, có khay đựng phấn. Bảng được gắn vào tường bằng 08 Boulon chuyên dụng. Bảng có từ tính để dán tranh bằng nam châm.</p> <p>- Kích thước (DxR): (3,2 x 1,2)m.</p>	Cái	13

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
4	Bàn ghế học sinh THCS Cỡ số VI	<p>* Bàn học sinh: Quy cách, vật liệu: mặt bàn làm bằng gỗ ghép dày 17mm, phủ veneer, qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp. Học bàn làm bằng gỗ ghép dày 10mm qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp, có vách ngăn. Chân bàn làm bằng sắt hộp chữ nhật (25x50)mm,(25x25)mm, (20x20)mm dày 1,0mm; khung sườn làm bằng sắt hộp định hình tiết diện tối thiểu (20x20)mm dày 1,0mm. Các chi tiết được hàn trong môi trường bảo vệ khí CO2 sơn tĩnh điện được liên kết bằng boulon, chân bàn tiếp xúc với sàn nhà bằng 4 đế nhựa cứng tránh gây tiếng động và trầy xước nền nhà.</p> <p>- Kích thước bàn (DxRxC): (1,2 x 0,5 x 0,69)m.</p> <p>* Ghế học sinh: - Quy cách, vật liệu: mặt ghế và tựa ghế làm bằng gỗ ghép dày 15mm, phủ veneer, qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp, liên kết với chân và tựa bằng boulon. Chân và khung ghế làm bằng sắt hộp định hình vuông (20x20)mm, dày 1,0mm, phía dưới chân ghế có 2 thanh ngang được tạo thành một khối vững chắc, tất cả được hàn trong môi trường khí CO2 sơn tĩnh điện. Chân ghế tiếp xúc với nền nhà bằng 4 đế nhựa cứng.</p> <p>- Kích thước ghế: mặt ghế (0,41 x 0,40 x 0,36)m, chiều rộng thanh tựa ghế (0,31 x 0,15)m, chiều cao từ mặt đất đến đỉnh tựa ghế 0,72m</p>	Bộ	220
5	Bàn ghế học sinh đa năng (1 bàn + 2 ghế) cỡ số V	<p>* Bàn học sinh: Quy cách, vật liệu: mặt bàn làm bằng gỗ ghép dày 17mm, phủ veneer, qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp. Bàn có 2 mặt, một mặt dùng để học và một mặt dùng để cho học sinh nghỉ, giữa 2 bàn có 3 bản lề lật thông dụng. Học bàn làm bằng gỗ ghép dày 10mm qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp, có vách ngăn. Chân bàn làm bằng sắt hộp chữ nhật (25x50)mm,(25x25)mm, (20x20)mm dày 1,0mm; khung sườn làm bằng sắt hộp định hình tiết diện tối thiểu (20x20)mm dày 1,0mm. Các chi tiết được hàn trong môi trường bảo vệ khí CO2 sơn tĩnh điện được liên kết bằng boulon, chân bàn tiếp xúc với sàn nhà bằng 4 đế nhựa cứng tránh gây tiếng động và trầy xước nền nhà.</p> <p>Kích thước bàn (DxRxC): (1,2 x 0,5x 0,5x 0,63)m.</p> <p>* Ghế học sinh: Quy cách, vật liệu: mặt ghế và tựa ghế làm bằng gỗ ghép dày 15mm, phủ veneer, qua tấm sấy sơn phủ PU 3 lớp, liên kết với chân và tựa bằng boulon. Chân và khung ghế làm bằng sắt hộp định hình vuông (20x20)mm, dày 1,0mm, phía dưới chân ghế có 2 thanh ngang được tạo thành một khối vững chắc, tất cả được hàn trong môi trường khí CO2 sơn tĩnh điện. Chân ghế tiếp xúc với nền nhà bằng 4 đế nhựa cứng.</p> <p>- Kích thước ghế: mặt ghế (0,34 x 0,36)m, chiều rộng thanh tựa ghế (0,35 x 0,15)m, chiều cao từ mặt đất đến mặt ghế 0,37m, chiều cao từ mặt đất đến đỉnh tựa ghế 0,63m.</p>	Bộ	60
6	Bàn ghế vi tính học sinh (1 bàn+2 ghế)	<p>- Bàn: làm bằng gỗ ghép trăn vania tấm sấy sơn PU 3 lớp chống trầy xước độ dày của ván 17mm, dưới bàn có chỗ để CPU và 2 ray phím. kích thước: 1,2x0,6x0,63m.</p> <p>Ghế: Mặt, tựa lưng bằng gỗ ghép, chân sắt 20x20 dày 1,2 ly sơn tĩnh điện, kích thước: 0,36x0,34x0,37m.</p>	Bộ	8

II. Mua sắm tập trung thiết bị mầm non và thiết bị khác năm 2017 (đợt 2)

1. Thiết bị Trung học phổ thông

1	Đệm nhảy cao bằng mút nguyên khối. Kích thước: 2,0x1,6x0,3m.	Bộ	1
2	Bục đệm nhảy	Bộ	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
3	Thiết bị dạy môn thể dục	Xà nhảy cao	Cái	4
4		Tạ đầy 3 kg	Trái	10
5		Cột đa năng (bộ/2 cái)	Bộ	2
6		Cột bóng chuyền (bộ/2 cái)	Bộ	1
1	Thiết bị dạy môn Hóa Học	Ống nghiệm $\Phi 16$	Cái	10
2		Ống nghiệm $\Phi 16$ có nhánh	Cái	10
3		Ống nghiệm $\Phi 24$ có nhánh	Cái	10
4		Ống hút nhỏ giọt	Cái	4
5		Ống đong hình trụ 100ml	Cái	4
6		Ống thủy tinh hình trụ	Cái	4
7		Ống thủy tinh hình chữ U	Cái	4
8		Ống dẫn thủy tinh các loại	Cái	4
9		Bình cầu không nhánh đáy tròn	Cái	2
10		Bình cầu không nhánh đáy bằng	Cái	2
11		Bình cầu có nhánh	Cái	2
12		Bình tam giác 250ml	Cái	2
13		Bình tam giác 100ml	Cái	2
14		Cốc thủy tinh 250ml	Cái	2
15		Cốc thủy tinh 100ml	Cái	2
16		Đũa thủy tinh	Cái	4
17		Đèn cồn thí nghiệm	Cái	4
18		Bát sứ nung	Cái	2
19		Nhiệt kế rượu	Cái	4
20		Kiềng 3 chân	Cái	4
21		Giá đỡ ống nghiệm	Cái	3
22		Muỗng đốt hóa chất	Cái	3
23		Kẹp đốt hóa chất cỡ lớn	Cái	2
24		Kẹp ống nghiệm	Cái	10
25		Găng tay cao su	Cái	6
26		Áo choàng	Cái	3
27		Kính bảo vệ mắt không màu	Cái	3
28		Thìa xúc hoá chất	Cái	4
29		Panh gấp hóa chất	Cái	4
30		Bộ giá thí nghiệm	Cái	6
31		Bộ dụng cụ điện phân dung dịch CuSO_4	Cái	1
32		Bộ dụng cụ điện phân dung dịch NaCl	Cái	1
33		Natri kim loại Na	Cái	2
34		Lưu huỳnh bột S	Lọ	2
35		Photpho đỏ P	Lọ	2
36		Kẽm viên Zn	Lọ	2
37		Phoi bào sắt Fe	Lọ	2
38		Bột sắt Fe	Lọ	2
39		Băng Magie Mg	Gói	2
40		Nhôm bột Al	Lọ	2
41		Nhôm lá Al	Gói	2
42		Đồng phoi bào Cu	Lọ	2
43		Đồng (II) oxit CuO	Lọ	2
44		Axit sunfuric 98% H_2SO_4	Lọ	1
45		Dung dịch amoniac bão hoà NH_3	Lọ	1
46		Nước cất H_2O	Lít	6
47		Nước oxi già H_2O_2	Lọ	1
48		Axit clohidric 37% HCl	Lọ	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2. Thiết bị mầm non trong nhà				
1	Giá phơi khăn.	Bằng inox hoặc vật liệu không gỉ, sét, ôxi hóa...Đủ phơi tối thiểu 35 khăn không chồng lên nhau.	Cái	2
2	Cốc uống nước.	Bằng nhựa, inox đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có quai	Cái	70
3	Tủ (giá) đựng ca cốc.	Bằng inox, kiểu giá. Đủ úp được tối thiểu 35 ca, cốc. Kích thước khoảng (800x200x1000)mm, đáy cách mặt đất tối thiểu 150mm. Đảm bảo chắc chắn, an toàn, vệ sinh.	Cái	2
4	Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ.	Bằng nhựa đảm bảo độ bền, đủ ô để đựng ba lô, tư trang của cả nhóm 35 trẻ	Cái	4
5	Tủ đựng chăn, màn, chiếu.	Bằng gỗ hoặc thép sơn tĩnh điện, đảm bảo độ bền và đủ các ô đựng chăn màn cho 35 trẻ.	Cái	4
6	Phản (Giường ngủ cho trẻ).	kích thước: D120xR60xC10cm. 4 cạnh được làm bằng nhựa đúc, khung sắt, mặt giường bọc bằng bố nylon với nhiều màu sắc đa dạng.	Cái	70
7	Giá để giày dép.	Bằng gỗ hoặc thép, sơn tĩnh điện đủ để tối thiểu 35 đôi giày dép.	Cái	4
8	Bàn ghế học sinh mẫu giáo 02 chỗ ngồi. (1 bàn nhựa, 02 ghế nhựa có tựa).	Mặt bàn bằng nhựa, chịu nước, chịu lực. Kích thước mặt bàn 900 x 480 mm. Chiều cao 0,5m. Chân bàn bằng sắt sơn tĩnh điện, xếp gọn hình chữ A. Ghế bằng chất liệu nhựa đúc 100%. Kích thước mặt ghế: 260x260(mm). Bền, bóng, đẹp, có thể xếp chồng lên nhau.	Bộ	325
9	Ghế học sinh mẫu giáo	Ghế bằng chất liệu nhựa đúc 100%. Kích thước mặt ghế: 260x260(mm). Bền, bóng, đẹp, có thể xếp chồng lên nhau.	Cái	512
10	Bàn học sinh.	Mặt bàn bằng nhựa, chịu nước, chịu lực. Kích thước mặt bàn 900x480mm. Chiều cao 0,5m. Chân bàn bằng sắt sơn tĩnh điện, xếp gọn hình chữ A.	Cái	71
11	Bàn giáo viên.	Mặt bàn bằng nhựa, chịu nước, chịu lực. Kích thước mặt bàn 950x500mm. Chiều cao 0,55m. Chân bàn bằng sắt sơn tĩnh điện, xếp gọn hình chữ A.	Cái	2
12	Ghế giáo viên.	Ghế bằng chất liệu nhựa đúc 100%. Kích thước mặt ghế: 320x320(mm). Bền, bóng, đẹp, có thể xếp chồng lên nhau.	Cái	4
13	Giá để đồ chơi và học liệu.	Bằng gỗ tự nhiên hoặc gỗ công nghiệp được xử lý chịu nước không cong vênh, có nhiều màu sắc, có bánh xe, phù hợp thiết kế lớp học	Cái	10
14	Ti vi 32 inch	Ti vi 32 inch: Độ phân giải HD (1366 x 768 px) Khả năng xử lý hình ảnh tiên tiến, mạnh mẽ Nâng cấp độ phân giải Resolution Upscaler Xem phim, nghe nhạc bằng USB Kết nối HDMI, USB.	Bộ	4
15	Đầu đĩa DVD		Cái	2
16	Đàn	Số phím: 61. Màn hình LCD. Công nghệ tạo âm: AWM Stereo Sampling. Kết nối: DC in, tai nghe, Pedal, AUX IN (Stereo mini jack). Ampli: 2,5 W + 2,5 W. Loa: 12cm x 2. Nguồn PA-3C/PA-130 (có thể dùng pin).	Cái	2
17	Vòng thể dục to.	Bằng nhựa màu; đường kính 60 cm	Cái	4
18	Vòng thể dục nhỏ.	Bằng nhựa màu; đường kính 30 cm	Cái	70
19	Gậy thể dục nhỏ.	Bằng nhựa một màu, dài 30 cm	Cái	70
20	Xắc xô.	giáo viên dùng để làm hiệu lệnh Ø 20	Cái	4
21	Cổng chui.	Bằng nhựa hoặc thép sơn tĩnh điện; kích thước 50 x 50 cm; Đảm bảo chắc chắn cho trẻ khi sử dụng	Cái	10
22	Gậy thể dục to.	Bằng nhựa một màu, dài 50 cm	Cái	4
23	Cột ném bóng.	Bằng thép sơn tĩnh điện có chân đế chắc chắn. kích thước chiều cao điều chỉnh được từ 60cm đến 100cm, đường kính vòng ném 40cm. Có 2 tác dụng ném bóng đứng và ném bóng ngang, kèm theo lưới.	Cái	4
24	Quả bóng nhựa	Quả bóng nhựa Ø10	Quả	260
25	Quả bóng nhựa	Quả bóng nhựa Ø16	Quả	12

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
26	Đồ chơi Bowling.	Bằng nhựa màu, 10 con ky và 2 quả bóng, dùng cho trẻ luyện ném trúng đích	Bộ	10
27	Kéo thủ công.	Loại thông dụng, cán nhựa, đầu tù đảm bảo an toàn cho trẻ	Cái	70
28	Kéo văn phòng.	Loại thông dụng	Cái	2
29	Bút chì đen.	bút chì 12 màu loại thông dụng	Cái	70
30	Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu.	12 màu, ĐK khoảng : 1cm; dài: 7,5 cm; Trọng lượng cả hộp: 100g	Hộp	70
31	Bộ dinh dưỡng 1.	Bằng nhựa Việt Nam gồm 10 loại: su hào, khoai tây, khổ qua, cà rốt, đậu bắp, cà tím tròn, bông cải, bắp cải, bí đao, bắp non.	Bộ	2
32	Bộ dinh dưỡng 2.	Bằng nhựa Việt Nam gồm 10 loại: quả gấc, su su, đậu cô ve, cải thảo, mướp, dưa leo, cải trắng, cà tím, cải dún, cà chua.	Bộ	2
33	Bộ dinh dưỡng 3.	Bằng nhựa Việt Nam gồm 10 loại: bí đỏ, ớt, trứng vịt, trứng gà, khoai lang, củ tỏi, củ gừng, quả me, quả chanh, bắp.	Bộ	2
34	Bộ dinh dưỡng 4	Bằng nhựa Việt Nam gồm 6 loại: Bánh dày, bánh nướng, bánh dẻo, giò, chả, gà quay, bánh mỳ	Bộ	2
35	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây.	các vật dụng bằng gỗ hoặc nhựa: bình tưới, xẻng, cuốc, xới...	Bộ	2
36	Bộ lắp ráp kỹ thuật.	Gồm các dụng cụ kỹ thuật Bulong, búa, kim, etô, clê	Bộ	4
37	Bộ xếp hình xây dựng 51 chi tiết.	Bằng gỗ sơn màu	Bộ	4
38	Bộ luân hạt	Khung thép đường kính 4mm được lắp vào đế gỗ, có các hạt có khối hình khác nhau được luân vào khung sắt. Kích thước hình khối của bộ luân hạt (400x150x300)mm.	Bộ	18
39	Bộ lắp ghép khối X.	Bằng gỗ hoặc nhựa nhiều màu.	Bộ	4
40	Đồ chơi các phương tiện giao thông.	Bằng gỗ hoặc nhựa gồm ô tô, tàu hỏa, máy bay...	Bộ	4
41	Bộ lắp ráp xe lửa.	Bằng gỗ hoặc nhựa, gồm các hình khối tam giác, trụ tròn, vuông, chữ nhật, bán nguyệt. Lắp ráp thành đoàn tàu nhờ các toa liên kết bằng khớp nối. Có dây kéo.	Bộ	4
42	Bộ sa bàn giao thông.	Bằng gỗ hoặc nhựa bao gồm đèn tín hiệu, bục giao thông, phương tiện: xe đạp, ô tô, xe máy, người đi bộ	Bộ	2
43	Bộ động vật sống dưới nước	Bằng nhựa Việt Nam, gồm 5 loại động vật sống dưới nước. kích thước tối thiểu: (3,5x3,5x3,5)cm	Bộ	12
44	Bộ động vật sống trong rừng.	Bằng nhựa Việt Nam, gồm 5 loại động vật sống trong rừng. kích thước tối thiểu: (3,5x3,5x3,5)cm	Bộ	12
45	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Bằng nhựa Việt Nam, gồm 5 loại động vật nuôi trong gia đình. kích thước tối thiểu: (3,5x3,5x3,5)cm	Bộ	12
46	Bộ côn trùng.	Bằng nhựa Việt Nam, gồm 5 loại côn trùng. kích thước tối thiểu: (3,5x3,5x3,5)cm	Bộ	4
47	Cân chia vạch.	Bằng nhựa Việt Nam, loại thông dụng, có chia vạch. Kèm các chi tiết để cân, kích thước tối thiểu của 1 chi tiết (3,5x3,5x3,5)cm.	Cái	2
48	Nam châm thẳng.	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.	Cái	6
49	Kính lúp.	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.	Cái	6
50	Phiếu nhựa.	Loại thông dụng, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.	Cái	6
51	Ghép nút lớn.	Bằng nhựa màu Việt Nam. Gồm 164 chi tiết, các chi tiết được ghép lẫn với nhau.	Bộ	10
52	Bộ ghép hình hoa.	Bằng nhựa, gồm 215 chi tiết hình hoa nhiều màu và các thanh liên kết, có thể ghép đa chiều, tạo ra các hình khác nhau theo ý sáng tạo của trẻ.	Bộ	18
53	Bảng chun học toán.	1 bảng nhựa 20x20 cm, 20 sợi dây chun các màu	Bộ	10

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
54	Đồng hồ học số, học hình.	Bảng gỗ sơn màu	Cái	4
55	Bàn tính học đếm.	Bảng gỗ sơn màu	Cái	4
56	Bộ làm quen với toán.	Bảng giấy định lượng 900g/m ² , in 2 mặt 4 màu. Gồm 152 chi tiết, sản phẩm phủ PVE.	Bộ	30
57	Hình khối cho trẻ.	Bảng nhựa, bề mặt phẳng, không sắc cạnh, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 5 khối hình: Khối hình chữ nhật, khối hình trụ tròn, khối hình vuông, khối hình tam giác, khối hình cầu. Kích thước khối hình chuẩn (8x8x8)cm. Các khối hình khác có tỉ lệ tương ứng.	Bộ	18
58	Bộ nhận biết hình phẳng.	Bảng nhựa Việt Nam, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, gồm 4 loại: Hình chữ nhật, hình tròn, hình vuông, hình tam giác. Mỗi loại có 2 kích thước dày 5 ly.	Túi	70
59	Bộ que tính.	Bảng nhựa Việt Nam. Gồm 20 que tính, chiều dài 15cm, đường kính 0,04cm.	Bộ	30
60	Lô tô động vật.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 4 màu. Gồm 50 quân, sản phẩm có phủ PVE.	Bộ	30
61	Lô tô thực vật.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 4 màu. Gồm 50 quân, sản phẩm có phủ PVE.	Bộ	30
62	Lô tô phương tiện giao thông.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 4 màu. Gồm 25 quân, sản phẩm có phủ PVE.	Bộ	30
63	Lô tô đồ vật.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 4 màu. Gồm 25 quân, sản phẩm có phủ PVE.	Bộ	30
64	Domino chữ cái và số.	Bảng nhựa Việt Nam, in 2 mặt, gồm 28 thẻ. In các chữ cái tiếng Việt và các chữ số từ 1 đến 10.	Hộp	20
65	Bảng quay 2 mặt.	Bảng sắt sơn tĩnh điện. Kích thước bảng (80x120)cm, có chân điều chỉnh được độ cao và di động xoay quay được bảng để sử dụng 2 mặt.	Cái	2
66	Bộ chữ cái.	Bảng giấy định lượng 230g/m ² . Gồm 39 chữ cái và số, kích thước (5,5x9,5)cm, in 2 mặt	Bộ	30
67	Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản.	Bảng giấy duplex định lượng 700g/m ² , in 1 mặt 4 màu. Gồm 25 cặp tương phản, sản phẩm phủ PVE	Bộ	10
68	Lịch của trẻ.	Bảng giấy, kích thước (60x60)cm, thể hiện nội dung về thời gian, thời tiết, sinh hoạt trong ngày của trẻ.	Bộ	2
69	Tranh ảnh về Bác Hồ.	Bảng giấy 200g/m ² , in đen trắng. Gồm 8 ảnh, giới thiệu ảnh Bác Hồ cùng các bạn thiếu nhi. Sản phẩm phủ PVE	Bộ	2
70	Tranh cảnh báo nguy hiểm.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 1 mặt 4 màu. Gồm 1 tranh có nội dung cảnh báo nguy hiểm thường gặp. kích thước: (54 x 79)cm	Bộ	2
71	Tranh ảnh một số nghề phổ biến.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 2 mặt 4 màu. Gồm 24 tranh (23 nghề).	Bộ	2
72	Bộ tranh truyện mẫu giáo 5 - 6 tuổi.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 2 mặt 4 màu. Gồm 30 tranh (giới thiệu 7 truyện) . Tranh lật kiểu lịch bàn. kích thước(35x44)cm	Bộ	4
73	Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 2 mặt, 4 màu. Gồm 30 tranh (minh họa 15 bài thơ). Tranh lật kiểu lịch bàn. kích thước(39x44)cm	Bộ	4
74	Bộ Tranh mẫu giáo 5-6 tuổi theo chủ đề.	Bảng giấy định lượng 200g/m ² , in 2 mặt 4 màu. Gồm 30 tranh (giới thiệu 9 chủ đề). Tranh lật kiểu lịch bàn. kích thước (30x39)cm	Bộ	4
75	Bộ dụng cụ lao động.	Bảng nhựa Việt Nam, gồm bình tưới, xẻng, cuốc, xới. Đảm bảo tiêu chuẩn an toàn	Bộ	6
76	Bộ đồ chơi nhà bếp.	Bảng nhựa Việt Nam, gồm bếp, đồ dùng ăn uống, nồi niêu, xoong, chảo, ấm, ca cốc.. Đảm bảo tiêu chuẩn an toàn.	Bộ	4

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
77	Bộ đồ chơi đồ dùng gia đình.	Bằng gỗ. Gồm giường, tủ, bàn tiếp khách, ghế dài, hai ghế đơn.	Bộ	4
78	Bộ đồ chơi đồ dùng ăn uống.	Bằng nhựa Việt Nam, gồm các đồ dùng nấu ăn thông dụng trong gia đình. Bảo đảm tiêu chuẩn an toàn.	Bộ	4
79	Bộ trang phục nấu ăn.	Bằng vải, mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi	Bộ	2
80	Búp bê bé trai.	Bằng nhựa mềm, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao 40cm.	Con	6
81	Búp bê bé gái.	Bằng nhựa mềm, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn khi sử dụng. Có chiều cao 40cm.	Con	6
82	Bộ trang phục công an.	Bằng vải, mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	Bộ	4
83	Doanh trại bộ đội.	Bằng giấy định lượng 900g/m ² , in 2 mặt 4 màu. Gồm 20 hình, giới thiệu quân phục của các quân binh chủng trong quân đội, có giá đỡ bằng gỗ. Sản phẩm phủ PVE.	Bộ	12
84	Bộ trang phục bộ đội.	Bằng vải, mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	Bộ	4
85	Bộ trang phục công nhân.	Bằng vải, mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	Bộ	4
86	Bộ dụng cụ bác sỹ.	Bằng nhựa, mô phỏng các dụng cụ của bác sỹ hay sử dụng.	Bộ	4
87	Bộ trang phục bác sỹ.	Bằng vải, mô phỏng theo thực tế, kích thước phù hợp với lứa tuổi.	Bộ	4
88	Gạch xây dựng.	Bằng nhựa. Gồm 36 viên có kích thước (14x7x3,5)cm và (7x7x3,5)cm. Kèm các dụng cụ xây dựng: thước, bay, bàn xoa, quả dọi.	Thùng	4
89	Bộ xếp hình xây dựng.	Bằng Gỗ, sơn màu. Gồm 44 chi tiết khối hình trụ, tam giác, hình vuông, chữ nhật, chữ nhật khuyết cầu, bán trụ. kích thước: (4 x 4 x 4)cm.	Bộ	4
90	Hàng rào lắp ghép lớn.	Bằng nhựa	Túi	6
91	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp.	Gồm các loại phách, mõ...	Cái	24
92	Đất nặn.	6 màu cơ bản, 200g/hộp	hộp	60
93	Màu nước		Hộp	50
94	Bút lông cỡ to		Cái	24
95	Bút lông cỡ nhỏ		Cái	24
96	Dập ghim		Cái	2
97	Bìa các màu		Tờ	100
98	Giấy trắng A0		Tờ	100
99	Kẹp sắt các cỡ		Cái	20
100	Dập lỗ		Cái	2
101	Băng/đĩa các bài hát, nhạc không lời, dân ca, hát ru		Bộ	2
102	Băng/đĩa thơ ca, truyện kể		Bộ	2
103	Băng/đĩa hình "Vẽ tranh theo truyện kể"		Bộ	2
104	Băng/đĩa hình "Kể chuyện theo tranh"		Bộ	2
105	Băng/đĩa hình về Bác Hồ		Bộ	2

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
106	Bảng/đĩa hình các hoạt động giáo dục theo chủ đề		Bộ	2
3. Thiết bị mầm non ngoài trời				
1	Xích đu sàn lắc Rồng vàng 9 chỗ	Vật liệu: Khung được làm bằng thép sơn tĩnh điện cao cấp ống đường kính 48mm, hệ khung sàn đường kính 34mm, tay treo và giằng chân đường kính 27mm, sàn cách mặt đất khoảng 300mm di chuyển theo hướng dọc trên hệ giá đỡ chịu lực, chắc chắn. Xích đu gồm 9 chỗ ngồi hình con rồng bằng nhựa composite nhiều màu sắc, có mái che. Kích thước khoảng: D3400xR1600xC1640 mm	Bộ	1
2	Xích đu sàn lắc	Được làm bằng sắt sơn tĩnh điện nhiều màu, bền vững khi sử dụng ngoài trời. Gồm sắt tròn 22, 25, 27, 34, 38, 42mm, sắt chữ nhật 20x40mm. Sàn cách mặt đất khoảng 120mm. Chỗ ngồi có tay vịn phía trước, bao quanh có khung sắt tựa lưng và khung bên hông bảo vệ an toàn. Xích đu được treo trên giá đỡ, di chuyển nhờ các khớp xoay bằng bạc đạn, đảm bảo an toàn, chắc chắn chống lật ngang, dọc và kẹp chân. Kích thước: C170 x D120 x R120 (cm). Khung bằng thép sơn tĩnh điện. Ghế ngồi bằng Composite	Bộ	8
3	Xích đu treo 02 máy bay	Vật liệu: Khung được làm bằng thép sơn tĩnh điện cao cấp ống phi 48mm, chịu lực, tay treo và giằng chân phi 27mm, dao động bằng 04 dây xích treo, có khung giữ chuyển động có định hướng, chống lật ngang, lật dọc khi sử dụng, 02 máy bay nhiều màu sắc bằng composite cho 4 chỗ ngồi. Kích thước D2150xR1100xC1650 (mm).	Bộ	4
4	Cầu thang bằng cố định	Loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, kích thước chiều dài khoảng 2400mm, chiều rộng khoảng 200mm được gắn chắc chắn trên đế, có tay nắm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng.	Cái	4
5	Bộ vận động đa năng	Khung được làm bằng thép ống phi 60mm chịu lực, sơn tĩnh điện cao cấp, thang leo, lan can thép ống phi 21-27mm, sơn màu sắc tươi sáng. Một mái nhà kiểu hình vuông nhọn, gồm 01 máng trượt đơn, 01 máng trượt đôi và 01 cầu trượt xoắn làm bằng composite. Lòng máng trượt có kích thước khoảng 450mm, chiều cao thành máng trượt khoảng 150mm. Một đầu máng trượt đặt cao cách mặt đất khoảng 800 - 1200mm, có tay vịn tại khu vực xuất phát, đầu máng tiếp đất có đoạn giảm tốc độ trượt, mặt phẳng máng trượt tạo với mặt đất 1 góc tối đa 45 độ, có cầu thang lên sàn để trượt. Khoảng cách giữa các bậc thang tối đa 200mm, chiều rộng của bề mặt cầu thang tối đa là 200mm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng. kích thước khoảng: D7000xR5200xC2800mm	Bộ	3
6	Đu quay mâm không ray	Vật liệu: Khung và lan can bảo vệ bằng thép hộp và thép ống, sàn mâm quay và con giống bằng nhựa composite bền vững khi sử dụng ngoài trời, có 05 con giống khác nhau, tương ứng với 05 chỗ ngồi. Chỗ ngồi có chiều cao cách mặt sàn mâm quay khoảng 200mm, kích thước phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo, có tay vịn, được đặt trên sàn. Khoảng cách gần nhất của mặt sàn cách mặt đất khoảng 200mm và được liên kết với trụ quay trung tâm. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng. Đường kính tổng thể khoảng 1800mm.	Bộ	2
7	Con vật nhún di động	Loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, hình con vật composite, có tay cầm và chỗ để chân. Chỗ ngồi có kích thước phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ và cách mặt đất tối đa 500 mm (từ mặt đất lên ghế ngồi). Hệ thống khung được kết cấu kiểu khớp nối để khi nhún xuống con vật chuyển động về phía trước. Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân. Kích thước: D950 x R450 x C750mm.	Con	7

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Con vật nhún lò xo	Loại vật liệu bền vững khi sử dụng ngoài trời, có hình dáng con vật bằng nhựa composite, có tay cầm và chỗ để chân. Chỗ ngồi có kích thước phù hợp với lứa tuổi nhà trẻ và cách mặt đất khoảng 400mm (từ mặt đất lên đế ngồi), được gắn trên lò xo nhún có đế chắc chắn. Đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân. kích thước khoảng: D900x R470 x C860(mm)	Con	7
9	Đu quay mâm có ray	Vật liệu: Khung đế và mâm quay dạng khung thoáng bằng thép hộp và thép ống, chỗ ngồi làm bằng nhựa composite, bền vững khi sử dụng ngoài trời, có 12 chỗ ngồi (6 đầu con vật và 12 ghế). Chỗ ngồi có chiều cao cách mặt sàn quay khoảng 250mm đến 400mm, kích thước chỗ ngồi phù hợp với tuổi mẫu giáo, có tay vịn, chỗ để chân và liên kết với trục quang trung tâm, hệ thống chuyển động trong trên đường ray. Có ô che bằng bạt. Đảm bảo an toàn, chắc chắn khi sử dụng. Đường kính tổng thể 1800mm.	Bộ	4

4. Thiết bị tiểu học

1	Đàn organ	Số phím 61. Màn hình LCD. Công nghệ tạo âm: AWM Stereo Sampling. Bộ nhớ trong: Approx. 1.3MB. Kết nối: DC in, tai nghe, Pedal, AUX IN (Stereo mini jack). USB TO HOST. Ampli: 2,5 W + 2,5 W. Loa: 12cm x 2. Nguồn PA-3C/PA-130 (có thể dùng pin).	Cái	1
---	-----------	---	-----	---

5. Thiết bị Trung học cơ sở

1	Máy chiếu	Cường độ chiếu sáng 3100 Ansi Lumens Độ phân giải 1024x768 (XGA) Độ tương phản 10000:1 Bóng đèn 230W UHM Tuổi thọ bóng đèn tối đa 8000 giờ (Sử dụng đúng cách) Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình Kích thước phóng to màn hình 30-300" Công suất 300W LAN, HDMI IN, 2 COMPUTER IN, COMPUTER OUT, VIDEO IN, SERIAL, 2 AUDIO IN, AUDIO OUT, USB A&B (memory & display) Loa gắn trong: 10W	Bộ	1
1	Môn Vật lý	Biến trở	Cái	4
2		Nam châm thẳng, kim nam châm	Cái	4
3		Loa điện nhỏ	Cái	2
4		Kính lúp	Cái	4
5		Đèn LAZE thí nghiệm về thấu kính	Cái	4
6		Cuộn dây có gắn đèn LED	Cuộn	4
7		Cuộn dây chì	Cuộn	1
8		Búa đinh	Búa	1
9		La bàn	Cái	3
10		Pin tiêu	Cặp	10
11		Ổ cắm điện	Cái	02
12		Bảng điện	Bộ	02
13		Bóng đèn vận xoáy 25 W	Cái	02
14		Đồng hồ bấm giây	Cái	10
15		Thước dây	Cái	05
16		Thước mét	Cái	05
17		Cân đồng hồ	Cái	04
18		Quả dây dọi	Cái	04
19		Lò xo lá tròn	Cái	04
20		Đoàn bầy	Cái	4
21		Nhiệt kế Y tế	Cái	6
22		Bình tràn	Bình	6

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
23		Còn	Chai	5
1	Môn Toán	Compa	Cái	6
2		Giác kế	Cái	4
3		Mô hình về hình học không gian	Bộ	2
4		Thước kẻ	Cái	5
1	Môn Lịch sử	Bản đồ Lịch Sử 6	Bộ	2
2		Bản đồ Lịch Sử 7	Bộ	2
3		Bản đồ Lịch Sử 8	Bộ	2
4		Bản đồ Lịch Sử 9	Bộ	2
1	Môn Địa Lý	Bản đồ Địa Lý 6	Bộ	2
2		Bản đồ Địa Lý 7	Bộ	2
3		Bản đồ Địa Lý 8	Bộ	2
4		Bản đồ Địa Lý 9	Bộ	2
Tổng cộng giá trị: 1.073.431.000 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn)				

